

Số: 01/2010 NQ/VCS - ĐHĐCD

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2010

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ỐP LÁT CAO CẤP VINACONEX

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đá ốp lát cao cấp VINACONEX đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26 tháng 03 năm 2008; sửa đổi ngày 02/06/2009;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, ngày 26 tháng 03 năm 2010 của Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp VINACONEX.

QUYẾT NGHỊ

I. Tư cách cổ đông:

1. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội: **30**
2. Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: **13.655.064 cổ phần**, chiếm **91,03%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương **13.655.064 phiếu biểu quyết**.

II. Đại hội đã thảo luận và phê chuẩn:

1. **Báo cáo thường niên năm 2009** (Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 và nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010) với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009:

CÔNG TY VICOSTONE	VICOSTONE HỢP NHẤT
- Tổng giá trị SXKD: 561,949 tỷ đồng	- Giá trị SXKD: 566,29 tỷ đồng
- Kim ngạch XNK: 35,38 triệu USD	- Kim ngạch XNK: 35,38 triệu USD
▪ Kim ngạch NK: 10,46 triệu USD	▪ Kim ngạch NK: 10,46 triệu USD
▪ Kim ngạch XK: 24,92 triệu USD	▪ Kim ngạch XK: 24,92 triệu USD
- Tổng doanh thu: 545,848 tỷ đồng	- Tổng doanh thu: 549,924 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 101,046 tỷ đồng	- Tổng lợi nhuận trước thuế: 100,97 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 93,728 tỷ đồng	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ: 93,665 tỷ đồng
- Khấu hao: 45,333 tỷ đồng	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số: (- 9,7) triệu đồng.
- Cổ tức: 20%/mệnh giá	- Khấu hao: 48,926 tỷ đồng
Thu nhập BQ/người/tháng: 7.183.000 đồng	

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

TT	Nội dung	Đơn vị	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	708,34	740,44
2	Kim ngạch XNK	Tr. USD	42,2	42,2
	- Kim ngạch NK		11	11
	- Kim ngạch XK		31,2	31,2
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	687	717,8
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	141,869	173,414
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	131,229	161,274
	- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	131,229	156,842
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	Tỷ đồng	0	4,432
6	Khấu hao	Tỷ đồng	49,888	57,4
7	Cổ tức	%	20	20
8	Lao động bình quân	Người	410	501
9	Đơn giá tiền lương	Đồng/1.000 đồng DT	50	50
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	34,35	35,89
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	9.395.000	8.185.000

2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010

- 2.1 Báo cáo tài chính năm 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C).
- 2.2 Đại hội thống nhất lựa chọn danh sách các công ty có tên dưới đây và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán tài chính năm 2010 của Công ty.
- Công ty TNHH KPMG
 - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)
 - Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & kiểm toán (AASC)

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 và 2010

3.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	21.327.863.628		
II	Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2009	Đồng	101.046.297.363		
III	Tổng thu nhập chịu thuế	Đồng	96.144.865.138		

IV	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.318.019.925		
1	Thuế TNDN hiện hành	Đồng	7.210.864.885		
2	Thuế TNDN hoãn lại	Đồng	107.155.040		
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN		93.728.377.438		
1	Thuế TNDN 7,5% được giảm bổ sung Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	7.210.864.885	7,5	
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	Đồng	4.686.418.872	5	
3	Cổ tức	Đồng	30.000.000.000	20	
4	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	14.059.256.616	15	
5	Trích thưởng BQL điều hành Công ty	Đồng	2.343.209.436	2,5	
6	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	Đồng	6.560.986.421	7	
7	Quỹ khuyến khích thu hút tài năng	Đồng	2.811.851.323	3	
8	Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát độc lập không điều hành	Đồng	126.000.000		
9	Thưởng HĐQT, BKS và Ban TGD lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch				
9.1	Lợi nhuận vượt kế hoạch	Đồng	7.703.377.438		
9.2	Thưởng (20%)	Đồng	1.540.675.488		
	Lợi nhuận đã phân phối	Đồng	69.339.263.040		
VI	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	45.716.978.025		

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỷ lệ trích % /Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
1	Thuế TNDN 7,5% được miễn giảm bổ sung Quỹ đầu tư phát triển	%	7,5	
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	%	5	
3	Trả cổ tức năm 2010 theo mệnh giá	%	20	
4	Trích Quỹ đầu tư phát triển	%	15	
5	Trích thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	%	2,5	
6	Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	%	7	
7	Quỹ khuyến khích thu hút tài năng	%	3	
8	Thưởng HĐQT, BKS, Ban TGD lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch	%	20% lợi nhuận vượt kế hoạch	

4. Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2009 và kế hoạch đầu tư năm 2010:

4.1 Kết quả thực hiện đầu tư năm 2009:

- a. Dự án mở rộng Nhà máy đá ốp lát cao cấp Vinaconex :
 - Phê chuẩn việc điều chỉnh tổng mức đầu tư từ **814 tỷ đồng** lên **934,6 tỷ đồng**
 - Đã thực hiện: **118,2 tỷ đồng**, trong đó năm 2009 thực hiện: **91,13 tỷ đồng**
- b. Hoàn thành giai đoạn 1 của Dự án Nâng cao năng lực thiết bị cho Trung tâm R&D của Công ty Vicostone:
 - Tổng mức đầu tư được duyệt: **2,8 tỷ đồng**
 - Hình thức đầu tư: Đầu tư mới
 - Đã thực hiện năm 2009: **1,65 tỷ đồng**
 - Nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại
 - Thời gian thực hiện: Giai đoạn 1 từ Quý III năm 2009 đến Quý IV năm 2009; giai đoạn 2 từ Quý II năm 2010 đến Quý IV năm 2010
- c. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp thuận chủ trương đầu tư các Dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp và CBCNV khu công nghiệp Bắc Phú Cát và đang trong quá trình lập quy hoạch chi tiết.
- d. Đầu tư bổ sung 03 xe ô tô con 05 chỗ với tổng mức đầu tư đã thực hiện: **2,34 tỷ đồng**
- e. Thực hiện góp vốn tăng vốn điều lệ Công ty CP chế tác đá Việt Nam: **5,1 tỷ đồng**

4.2 Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2010; quyết định về quy mô, thời điểm, đối tác và các nội dung liên quan cho các dự án sau:

- a. Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Mở rộng Nhà máy đá ốp lát cao cấp Vinaconex với tổng mức đầu tư phê duyệt: **934,6 tỷ đồng**
- b. Góp vốn thành lập mới các công ty con, liên doanh với các đối tác có năng lực và kinh nghiệm nhằm thực hiện một số dự án bất động sản (*giá trị vốn góp sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế và chiến lược phát triển chung của Công ty*).
- c. Liên doanh đầu tư ở nước ngoài (*nếu thuận lợi*) nhằm khai thác các loại nguyên vật liệu chính cung cấp cho các nhà máy sản xuất đá ốp lát nhân tạo của VICOSTONE, các công ty con, các công ty thành viên liên kết và cung cấp cho thị trường thế giới
- d. Tiếp tục triển khai các dự án Nhà ở cho người có thu nhập thấp và CBCNV KCN Bắc Phú Cát tại 02 địa điểm (*tại Khu công nghiệp công nghệ cao thuộc Khu công nghệ cao Hòa Lạc với diện tích 2,35ha và tại Thôn 6 xã Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội với diện tích 8,93 ha*) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 thông qua.
- e. Quyết định các dự án đầu tư khác theo thẩm quyền để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty VICOSTONE nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đặt ra của năm 2010 và các năm tiếp theo.

5. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2009.

6. Kế hoạch tăng vốn:

6.1 Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với giá trị phát hành tương đương 5% vốn điều lệ hiện hành

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: **750.000 CP** (Bảy trăm năm mươi nghìn cổ phần)
- Tổng giá trị đợt phát hành dự kiến (theo mệnh giá): **7.500.000.000 đồng** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Mục đích phát hành: thu hút, tạo điều kiện gắn bó và động viên, đãi ngộ với người lao động có nhiều đóng góp và gắn kết người lao động với sự phát triển của Công ty
- Giá phát hành: **10.000 đồng/cổ phần**
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: **157.500.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Đối tượng phát hành: Cán bộ, công nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn do HĐQT phê duyệt theo uỷ quyền của ĐHCĐ.
- Thời gian phát hành dự kiến: Quý II năm 2010
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Xây dựng và hoàn thiện phương án phát hành cụ thể báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước phê duyệt,
 - Quy định rõ các tiêu chí và phê duyệt danh sách người lao động tham gia chương trình
 - Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể và các điều kiện hạn chế chuyển nhượng;
 - Xử lý số lượng cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có)
 - Chỉ đạo thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan, thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi hoàn tất đợt phát hành.

6.2 Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ:

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
- Nguồn vốn phát hành: Thặng dư vốn cổ phần, Quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ hợp pháp khác
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Tỷ lệ phát hành dự kiến: 1:1
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Xây dựng và hoàn thiện phương án phát hành cụ thể báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận,

- Quyết định thời điểm phát hành, tỷ lệ thực hiện cụ thể (căn cứ vào nguồn vốn sử dụng thực tế tại thời điểm phát hành), xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn số (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan đảm bảo quyền, lợi ích của Cổ đông; phù hợp với nguồn vốn chủ sở hữu và quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định khác có liên quan.
- Chỉ đạo thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan, thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi hoàn tất đợt phát hành.

6.3 Chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: **10.000.000 CP** (Mười triệu cổ phần)
- Giá phát hành: Bằng giá trị ghi trên sổ sách tại thời điểm phát hành
- Tổng giá trị đợt phát hành dự kiến (theo mệnh giá): **100.000.000.000 đồng** (Một trăm tỷ đồng)
- Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn vốn tự có để đầu tư các dự án đã và sẽ được ĐHCĐ thông qua.
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Xây dựng và hoàn thiện phương án phát hành cụ thể báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước phê duyệt,
 - Quyết định nguyên tắc xác định giá bán; tỷ lệ thực hiện; thời điểm thực hiện cụ thể; xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn số và số lượng cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông; phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định khác có liên quan.
 - Chỉ đạo thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan, thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi hoàn tất đợt phát hành.

6.4 Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

- Toàn bộ số cổ phiếu được phát hành tăng vốn điều lệ quy định ở các mục II.6 (6.1, 6.2, 6.3) nêu trên;
- Toàn bộ số cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi của đợt phát hành riêng lẻ 100 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho Beira Limited tháng 5 năm 2008 và đợt phát hành riêng lẻ 165 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho Quỹ đầu tư Red River Holding, Ngân hàng thương mại Cp Tiên Phong tháng 12 năm 2009;
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với số lượng cổ phiếu trên.

6.5 Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT căn cứ nhu cầu vốn của các dự án đầu tư, quyết định việc huy động vốn bằng hình thức phát hành trái phiếu thường; Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về phương án thực thi, quy mô huy động vốn, thời hạn trái phiếu, lãi suất huy động, và các vấn đề liên quan, đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu và của Công ty; chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc phát hành đảm bảo công tác phát hành trái phiếu phù hợp với quy định của pháp luật.

6.6 Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện việc chuyển sàn giao dịch từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) nếu thấy cần thiết, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty, phù hợp với yêu cầu của UBCKNN và các quy định pháp luật có liên quan.

7. Sửa đổi Điều lệ công ty:

7.1 Sửa đổi Khoản 3 Điều 4 như sau:

“Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội”

7.2 Sửa đổi Khoản 2 Điều 7, Điều lệ công ty:

7.2.1 Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Khoản 2 Điều 7, tăng vốn Điều lệ tương ứng sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu như ĐHĐCĐ đã thông qua tại Mục II.6 (6.1; 6.2; 6.3) của Nghị quyết này và chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan.

7.2.2 Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Khoản 2, Điều 7, tăng vốn điều lệ tương ứng trong trường hợp Beira Limited hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu của đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi tháng 05 năm 2008, Quỹ đầu tư Red River Holding và Ngân hàng thương mại CP Tiên Phong hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu của đợt phát hành riêng lẻ 165 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi ngày 01/12/2009

8. Điều chỉnh giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

8.1 Địa chỉ trụ sở chính cũ: Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ trụ sở chính điều chỉnh: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

8.2 Vốn điều lệ: Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ tương ứng sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như ĐHĐCĐ đã thông qua tại mục II.6 (6.1; 6.2; 6.3) của Nghị quyết này và chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đảm bảo quyền, lợi ích của Công ty và các cổ đông.

9. Phê duyệt phương án tiền lương, mức chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát cụ thể:

9.1 Căn cứ kết quả SXKD năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, tổng tiền thù lao chi trả cho HĐQT và BKS không điều hành năm 2009 là **126.000.000 đồng**; thưởng HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc 20% lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 đề ra: **1.540.675.488 đồng**.

9.2 Quyết định mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010:

- Chủ tịch HĐQT không trực tiếp làm việc tại Công ty: **4.000.000đồng/tháng**
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp làm việc tại Công ty: **5.000.000 đồng/tháng** (tính vào chi phí sản xuất kinh doanh)
- Ủy viên HĐQT không trực tiếp làm việc tại Công ty: **3.000.000đồng/người/tháng**
- Ủy viên HĐQT trực tiếp làm việc tại Công ty: **4.000.000đồng/người/tháng** (tính vào chi phí sản xuất kinh doanh)
- Trưởng Ban kiểm soát không trực tiếp làm việc tại Công ty: **3.000.000đồng/người/tháng**
- Trưởng Ban kiểm soát trực tiếp làm việc tại Công ty: **4.000.000đồng/người/tháng** (tính vào chi phí sản xuất kinh doanh)
- Thành viên Ban kiểm soát không trực tiếp làm việc tại Công ty: **1.500.000đồng/tháng/người**
- Thành viên Ban kiểm soát trực tiếp làm việc tại Công ty: **2.000.000đồng/tháng/người** (tính vào chi phí sản xuất kinh doanh)
- Thưởng cho HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc 20% lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch do ĐHCĐ đề ra.

9.3 Đại Hội uỷ quyền cho HĐQT quyết định việc phân phối tiền thưởng do vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2010 (nếu có) cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

10. Phê chuẩn việc xin từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng xin rút khỏi vị trí thành viên và trưởng BKS Công ty.

11. Phê chuẩn kết quả bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ: 2009 - 2014 (thay bà Nguyễn Thị Thuý Hồng đã từ nhiệm) như sau:

Ông Trần Đăng Lợi

Số CMND: 011324178 do Công an Hà Nội cấp ngày 25/04/2001.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, ngách 34A/5, khu 34A Trần Phú, Hà Nội

Thông qua kết quả họp Ban kiểm soát bầu ông Trần Đăng Lợi làm Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2009 - 2014.

12. Đại hội phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex năm 2010.

Nghị quyết đã được Đại hội biểu quyết thông qua vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 26 tháng 03 năm 2010.

T/M ĐOÀN THƯ KÝ



NGUYỄN THỊ THU HIỀN

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



HỒ XUÂN NẮNG